

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2026/HS-ST

Ngày 15-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quàng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khánh Ly

Ông Đỗ Ngọc Toán

- Thư ký phiên tòa: Bà Lã Thu Quỳnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Kiều Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2026/TLST- HS ngày 02 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2026/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vì Văn T1**; Sinh ngày 12/8/1992 tại xã T, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản Đ, xã T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vì Văn B, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Lò Thị L, sinh năm 1973; Bị cáo có vợ là Vàng Thị H, sinh năm 1993 và có 02 con. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2026, tạm giam từ ngày 04/02/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Uyên thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01/02/2026, Vì Văn Tịnh một mình đi bộ từ nhà tại bản Đ, xã T đến bản C, xã T, tỉnh Lai Châu tìm mua Heroine, mục đích để sử dụng. Tại bản Chằm Cáy, Vì Văn T1 gặp một người đàn ông dân tộc T (không rõ nhân thân lai lịch) và mua từ người này 01 gói Heroine (được gói bằng 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng) với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được H1, Vì Văn Tịnh cất giấu vào túi quần bên

phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Trên đường về, tại bản Chăm Cáy, xã T, tỉnh Lai Châu, Vì Văn T1 bị lực lượng Công an xã T phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 01/02/2026. Vật chứng thu giữ tại túi quần bên phải của Vì Văn T1 là 01 gói Heroine, được gói bằng 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng có mã số hiệu: LV 7270352.

Bản Kết luận giám định số 177/KL-KTHS ngày 03/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Số chất bột, màu trắng thu giữ của Vì Văn T1 có khối lượng 0,14 gam (không phẩy mười bốn gam), là ma túy, loại Heroine (H). Bản Kết luận giám định số 179 ngày 03/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng có mã số hiệu: LV 7270352 gửi giám định là tiền thật.

Vật chứng của vụ án gồm: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Vì Văn T1 01 gói Heroine được gói bằng 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng, có khối lượng 0,14 gam (Đã gửi giám định toàn bộ, không hoàn lại mẫu vật). Vật chứng còn lại gồm: 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu hiện đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS-KV2 ngày 31/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu truy tố bị cáo Vì Văn T1 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Vì Văn T1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Vì Văn T1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo nhất trí và không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Vì Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ ngày 01/02/2026, tại bản C, xã T, tỉnh Lai Châu, Vì Văn T1 đã mua trái phép 01 gói Heroine từ một người không rõ lai lịch với số tiền 100.000 đồng, mục đích: để sử dụng. Hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, tại bản C, xã T, tỉnh Lai Châu, Vì Văn T1 bị Công an xã T, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần bên phải của Vì Văn T1 01 gói Heroine có khối lượng 0,14 gam.

Bị cáo Vì Văn T1 là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gam Heroine mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Vì Văn T1 sinh ra và lớn lên tại xã T, tỉnh Lai Châu, trưởng thành kết hôn với chị Vàng Thị H và có 02 con. Bị cáo được học hết lớp 5/12. Là người chồng, người cha trong gia đình bị cáo đã không tu dưỡng, rèn

luyện bản thân mà mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy. Bị cáo đã được tuyên truyền, nhận thức rõ các hành vi liên quan đến ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy, muốn có ma túy sử dụng cho nhu cầu không chính đáng của bản thân mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Vì Văn T1 đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể do đó Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 0,14 gam Heroine, Cơ quan điều tra đã gửi giám định toàn bộ không hoàn lại mẫu vật nên không phải giải quyết. Đối với 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng là tiền do phạm tội mà có, qua giám định là tiền thật nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, đối với 01 vỏ bì niêm phong vật chứng ban đầu (đã bị cắt mở) là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Các vấn đề liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc Heroine thu giữ, bị cáo Vì Văn T1 khai mua từ một người

không rõ lai lịch nên không có căn cứ để xác minh, điều tra, xử lý.

Ngày 01/02/2026, Công an xã T tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Vì Văn T1, kết luận: Vì Văn Tịnh dương tính với ma túy. Qua xác minh: Vì Văn Tịnh không thuộc các trường hợp bị xử lý về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 256a của Bộ luật Hình sự nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này là có căn cứ. Công an xã T đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Vì Văn T1 là đúng quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vì Văn T1 phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vì Văn T1 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000 đồng (Hai nghìn đồng) có mã hiệu LV 7270352; tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư do Bưu điện phát hành bên trong đựng 01 vỏ bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/4/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lai Châu).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Vì Văn T1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu;
- Phân trại tạm giam Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

**ĐÃ KÝ
Quàng Thị Phương**